

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số ~~6654~~/UBND-KGVX

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2022

V/v khó khăn, vướng mắc  
trong thực hiện các quy định  
về quản lý, tổ chức thực hiện  
các Chương trình MTQG  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 8158/BKHĐT-TCTT ngày 11/11/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức thực hiện 03 Chương trình MTQG; trên cơ sở rà soát tình hình và kết quả triển khai tại tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo các nội dung liên quan như sau:

Việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, ngay khi có các văn bản quy định, chỉ đạo và hướng dẫn từ Trung ương, tỉnh đã kịp thời triển khai thực hiện trên địa bàn. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai tỉnh gặp một số khó khăn, vướng mắc; nhất là về triển khai, xây dựng các quy định, cơ chế cụ thể hoá Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 26/04/2022 của Chính phủ. Cụ thể: Tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Trung ương giao rất nhiều nội dung quy định, cơ chế, chính sách cho HĐND tỉnh UBND tỉnh ban hành. Theo đó, việc địa phương ban hành văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để thực hiện sẽ thuận lợi là dựa trên cơ sở tình hình thực tế tại địa phương, nhưng cũng gặp rất nhiều khó khăn, như: (01) Thời gian nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo quy trình, thủ tục văn bản quy phạm pháp luật sẽ mất nhiều thời gian, làm chậm trễ trong triển khai thực hiện và giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh (vì còn chờ quy định cụ thể); (02) các nội dung ban hành không có khung pháp lý chung để vận dụng, xây dựng tại địa phương; dễ phát sinh trường hợp ban hành vượt mức và thiếu sự thống nhất trong việc triển khai chương trình giữa các địa phương.

Mặt khác, việc các Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành các Thông tư, văn bản hướng dẫn chi tiết theo quy định, tỉnh chưa đủ cơ sở pháp lý để vận dụng và thực hiện các chương trình. Bên cạnh đó, các Thông tư của các Bộ, ngành chủ yếu quy định những nội dung chung và những nội dung liên quan đến thực hiện ngân sách Trung ương, yêu cầu địa phương căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương nghiên cứu, trình cấp thẩm quyền (UBND tỉnh, HĐND tỉnh) ban hành cơ chế, quy định để triển khai tại địa phương. Đây cũng là một trong những khó khăn, vướng mắc trong tiến trình triển khai quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Do đó, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành các nội dung quy định, hướng dẫn còn lại chưa ban hành hoặc bổ sung các hướng dẫn chi tiết để các địa phương trên cả nước áp dụng, thực hiện đồng bộ và đúng quy định.

Chi tiết kết quả thực hiện việc ban hành các văn bản quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và các khó khăn, vướng mắc và giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc trong áp dụng các quy định quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia được báo cáo cụ thể tại Phụ lục 1 và 2 kèm theo.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ng/cứu, CBTH;
- Lưu VT, KGVX.VHTin660.



**Võ Phiên**

# KẾT QUẢ BAN HÀNH VĂN BẢN QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Phụ lục 1

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Công văn số ~~665~~ UBND-KGVX ngày 30 /12/2022 của UBND tỉnh)



TT	Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương	Đã ban hành		Đang trong quá trình xây dựng		Không ban hành	Ghi chú
		Số hiệu, tên quy định	Nội dung chính sách	Khó khăn	Đề xuất, kiến nghị		
1	Ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (gọi tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP).	Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022	Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025				
	- Chương trình Xây dựng nông thôn mới						
	- Chương trình Giám nghèo bền vững	Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giám nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025				

TT	Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương	Đã ban hành		Đang trong quá trình xây dựng		Không ban hành	Ghi chú
		Số hiệu, tên quy định	Nội dung chính của chính sách	Khó khăn	Đề xuất, kiến nghị		
	- Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022	Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025				
2	Ban hành quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.						
	- Chương trình Xây dựng nông thôn mới	Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 11/7/2022	Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi năm 2022				
	- Chương trình Giảm nghèo bền vững	Quyết định số 128/KH-UBND ngày 10/8/2022	Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022				

TT	Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương	Đã ban hành		Đang trong quá trình xây dựng		Không ban hành	Ghi chú
		Số hiệu, tên quy định	Nội dung chính của chính sách	Khó khăn	Đề xuất, kiến nghị		
	- Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Quyết định số 131/KH-UBND ngày 19/8/2022	Quyết định ban hành Kế hoạch Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2022				
3	Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.						
	- Chương trình Xây dựng nông thôn mới	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022	Nghị quyết Quy định mức vốn đối ứng từ NS địa phương, nguyên tắc phân bổ vốn và mức hỗ trợ từ NSNN để thực hiện các nội dung Chương trình MTOG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi				
	- Chương trình Giảm nghèo bền vững	Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022	Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng của ngân sách cấp tỉnh, ngân				

TT	Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương	Đã ban hành		Đang trong quá trình xây dựng		Không ban hành	Ghi chú
		Số hiệu, tên quy định	Nội dung chính của chính sách	Khó khăn	Đề xuất, kiến nghị		
			sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2025				
	- Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022	Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025				
4	Ban hành cơ chế lồng ghép nguồn vốn (bao gồm lồng ghép nguồn vốn ngân sách nhà nước, lồng ghép các nguồn vốn khác) thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.						Đang trong quá trình xây dựng

TT	Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương	Đã ban hành		Đang trong quá trình xây dựng		Không ban hành		Ghi chú
		Số hiệu, tên quy định	Nội dung chính sách	Khó khăn	Đề xuất, kiến nghị			
5	Ban hành cơ chế huy động nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có). Trong đó: - Chính sách cân đối nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vốn cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. - Chính sách huy động nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.							Đang trong quá trình xây dựng (xây dựng và ban hành chung với nội dung mục 4)
6	Ban hành cơ chế phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.							Đang trong quá trình xây dựng
7	Ban hành cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có). Trong đó: - Ban hành Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Quyết định số 1387/QĐ-	Quyết định ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện các					



TT	Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương	Đã ban hành		Đang trong quá trình xây dựng		Không ban hành	Ghi chú
		Số hiệu, tên quy định	Nội dung chính của chính sách	Khó khăn	Đề xuất, kiến nghị		
		UBND ngày 07/12/2022	Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi				
	- Ban hành hoặc ủy quyền cấp huyện ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điện hình hoặc quy định áp dụng các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 13/10/2022	Quyết định ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điện hình đối với các công trình: Trường học mầm non, mẫu giáo, NVH thôn, bản, chợ nông thôn, các công trình đường giao thông và công trình kiên cố hóa kênh mương loại III trên đại bàn tỉnh Quảng Ngãi				
	- Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo từng giai đoạn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP	Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022	Nghị quyết Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi				
	- Ban hành quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án.						Đang trong quá trình xây dựng



TT	Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương	Đã ban hành		Đang trong quá trình xây dựng		Không ban hành	Ghi chú
		Số hiệu, tên quy định	Nội dung chính sách	Khó khăn	Đề xuất, kiến nghị		
	- Ban hành quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền).						Đang trong quá trình xây dựng
	- Ban hành quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình.						Tình đang chờ hướng dẫn của Bộ Xây dựng để có cơ sở xây dựng và ban hành (theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP)
	- Ban hành cơ chế giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện dự án có kỹ thuật không phức tạp, tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng (nếu có).						Thực hiện chung theo cơ chế đặc thù quy định tại Chương IV và Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP
8	Ban hành quy định về mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết để triển khai hình thức Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có); theo hình thức Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có)	Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022	Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển				

TT	Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương	Đã ban hành		Đang trong quá trình xây dựng		Không ban hành	Ghi chú
		Số hiệu, tên quy định	Nội dung chính của chính sách	Khó khăn	Đề xuất, kiến nghị		
9	Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại khoản 7 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (nếu có).		sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi				
10	Quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp quy theo định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính	Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022	Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025				Đang trong quá trình xây dựng
11	Kiểm toán, thành lập Ban Chi đạo cấp tỉnh, Ban chi đạo cấp huyện (nếu có), Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển thôn (nếu có) theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.  - Các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022	Quyết định thành lập Ban Chi đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng				

TT	Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương	Đã ban hành		Đang trong quá trình xây dựng		Không ban hành	Ghi chú
		Số hiệu, tên quy định	Nội dung chính sách	Khó khăn	Đề xuất, kiến nghị		
			Ngãi giai đoạn 2021-2025				
	- Chương trình Xây dựng nông thôn mới	Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 24/5/2022	Quyết định thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025				
	- Chương trình Giảm nghèo bền vững	Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 13/10/2022	Quyết định thành lập Văn phòng điều phối thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025				

**Phụ lục 2**  
**TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP XỬ LÝ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**  
**TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
(Kèm theo văn bản số **6654** /UBND-KGVX ngày **30** /12/2022 của UBND tỉnh )



TT	Nội dung vướng mắc, khó khăn tại các Nghị định, Thông tư, Văn bản hướng dẫn do Trung ương ban hành	Để xuất sửa đổi (Để xuất cụ thể nội dung quy định cần sửa đổi)	Cơ sở đề xuất	Ghi chú
I	<b>NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2022/NĐ-CP</b>			
1	Tại điểm b, khoản 3 Điều 21, ND số 27/2022/NĐ-CP không qui định ủy quyền cho cấp huyện làm chủ tịch Hội đồng nên trong quá trình thực hiện tốn nhiều thời gian, đồng thời cấp huyện không chủ động được tổ chức triển khai thực hiện.	Đề nghị bổ sung tại điểm b, khoản 3 Điều 21 với nội dung: “Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện làm Chủ tịch hội đồng đối với dự án, kế hoạch liên kết chi thực hiện trên phạm vi địa bàn cấp huyện quản lý”	Tại điểm c, khoản 3 Điều 21 quy định “ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết”. Mặt khác, dự án, kế hoạch liên kết chi thực hiện trên địa bàn một huyện, thị xã, thành phố cần ủy quyền cho cấp huyện chủ động thực hiện. Đối với dự án liên kết liên huyện thì cấp tỉnh mới làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định	
II	<b>NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI</b>			
1	Vướng mắc về xác định tiêu chí “Hệ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực” để thực hiện nội dung “Trợ cấp gạo theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT”. Qua rà soát các văn bản hướng dẫn của Trung ương gồm: Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và điểm nghèo có mức sống trung bình giai đoạn 2022 –	Đề có cơ sở xác định hộ nghèo chưa tự túc được lương thực, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi đã gửi Công văn số 4443/SNNPTNT-KHTC ngày 02/12/2022 đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn “Tiêu chí xác định hộ gia đình nghèo chưa tự túc được	Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và điểm nghèo có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025 và Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn	

TT	Nội dung vướng mắc, khó khăn tại các Nghị định, Thông tư, Văn bản hướng dẫn do Trung ương ban hành	Đề xuất sửa đổi (Đề xuất cụ thể nội dung quy định cần sửa đổi)	Cơ sở đề xuất	Ghi chú
	<p>2025 và Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo. Theo đó, những nội dung quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đều không có nội dung nào hướng dẫn liên quan đến việc xác định "hộ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực"</p>	<p>lương thực" để thực hiện trợ cấp gạo theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT, nhưng đến nay Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa có ý kiến phản hồi</p>	<p>phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025</p>	
2	<p>Chưa ban hành Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4</p>	<p>Ban hành Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc</p>	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-UBND</p>	
3	<p>Chưa hướng dẫn rõ quy trình lựa chọn đối tượng, hình thức ký kết hợp đồng đào tạo thuộc Tiêu dự án 2 của Dự án 5</p>	<p>Ban hành hướng dẫn quy trình lựa chọn đối tượng, hình thức ký kết hợp đồng đào tạo</p>		
4	<p>Chưa ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp</p>	<p>Ban hành bộ tài liệu theo Chương trình khung được quy định tại Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban Dân tộc</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Thông tư số 02/2022/TT-UBND</p>	
5	<p>Chưa hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung: "Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt" thực hiện Dự án 9.</p>	<p>Ban hành văn bản hướng dẫn</p>		

TT	<p><b>Nội dung vướng mắc, khó khăn tại các Nghị định, Thông tư, Văn bản hướng dẫn do Trung ương ban hành</b></p>	<p><b>Đề xuất sửa đổi (Đề xuất cụ thể nội dung quy định cần sửa đổi)</b></p>	<p><b>Cơ sở đề xuất</b></p>	<p><b>Ghi chú</b></p>
6	<p>Chưa hướng dẫn xây dựng, quản lý, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và quy trình xây dựng mô hình điển hình tiên tiến</p>	<p>Hướng dẫn tiêu chí xây dựng lực lượng cốt cán trong đồng bào DTTS</p>		
7	<p>Chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 của dự án 10 nên không thể lập danh mục dự án đầu tư</p>	<p>Hướng dẫn chi tiết, cụ thể nội dung đầu tư chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình</p>	<p>Tại Điều 81 và Điều 83 Thông tư số 02/2022/TT-UBND hướng dẫn còn chung chung</p>	
8	<p>Chưa hướng dẫn thực hiện nội dung “<i>Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự</i>” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10</p>	<p>Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện</p>		
9	<p>Chưa hướng dẫn việc hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTSS&amp;MN.</p>	<p>Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện</p>		
10	<p>Tại Điều 58 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 chưa quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình</p>	<p>Đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh Điều 58 Thông tư số 15/2022/TT-BTC để thực hiện việc chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình (như mua sắm trang thiết bị, xây dựng phần mềm quản lý chương trình, xây dựng phòng họp trực tuyến phục vụ cuộc họp của BCD chương trình các cấp)</p>		

TT	Nội dung vướng mắc, khó khăn tại các Nghị định, Thông tư, Văn bản hướng dẫn do Trung ương ban hành	Đề xuất sửa đổi (Đề xuất cụ thể nội dung quy định cần sửa đổi)	Cơ sở đề xuất	Ghi chú
11	Tại Điều 59 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình; không quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động quản lý Chương trình nên khó khăn cho hoạt động của các cơ quan quản lý Chương trình	Đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh Điều 59 Thông tư số 15/2022/TT-BTC quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động quản lý Chương trình, chi phí tham dự các Hội nghị, Hội thảo do các cơ quan khác tổ chức.		
<b>III</b>	<b>NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÁM NGHỀ BỀN VỮNG</b>			
<b>IV</b>	<b>NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>			
1	Điều chỉnh cụ thể hơn về nội dung, mức chi trong Thông tư số 53/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/8/2022	Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể thực hiện		
<b>V</b>	<b>NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>			
<b>VI</b>	<b>NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH KHÁC</b>			